

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 04/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/HSST-QĐ ngày 03/8/2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo chưa có vợ; Con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1978 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Nguyễn Văn Th đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị S là cô ruột của Th ở cùng thôn với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng nhà chị S, Th quan sát thấy cổng khóa, cửa nhà khóa, không có ai ở nhà nên Th đã đứng lên bờ tường trước cột cổng bên phía tay phải bám và trèo qua cổng rồi đi vào sân. Th đi ra khu vực chăn nuôi của gia đình chị S nhìn thấy 01 thanh sắt đã cũ hình vuông dài khoảng 70cm để cùng các dụng cụ đi làm đồng của gia đình chị S. Th lấy 01 chiếc dép nhựa màu đen kê vào phía trong ổ khóa rồi cho 01 đầu thanh sắt vào giữa ổ khóa để cạy thì khóa cửa bật chốt. Khi vào trong nhà, Th lật chiếc gối ở đầu giường lên thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony, vỏ máy màu trắng, Th cầm đút vào túi quần bên phải phía sau đang mặc trên người. Sau đó, Th đi sang chiếc tủ kê cạnh giường thấy ở giữa tủ có 02 ngăn kéo vẫn cầm chìa khóa, Th mở ngăn kéo bên phía tay phải ra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu trắng, Th cầm đút vào tiếp vào túi quần phía sau đang mặc. Th mở cánh tủ có gương ra thì thấy bên trong có treo nhiều quần áo, Th dùng tay sờ vào các túi quần áo để tìm tài sản thì thấy trong 01 túi áo khoác có số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, Th cầm tất cả số tiền vừa lấy được đút vào túi quần phía trước đang mặc rồi đi ra ngoài theo cửa chính, Th cài chốt khóa lại rồi đi qua khu vực cửa bếp chui qua bờ rào đi ra khu vực cánh đồng để bỏ trốn.

Ngày 11/4/2018, chị Nguyễn Thị S đã có đơn trình báo về việc gia đình chị bị kẻ gian vào nhà trộm cắp tài sản. Ngay sau khi nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị S, Cơ quan điều tra- Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, chụp bản ảnh, vẽ sơ đồ nơi xảy ra vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 màu trắng có giá trị là 4.725.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại SONY Experia màu trắng có giá trị 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị hai điện thoại là: 6.325.000 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Ngày 04/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện N ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Cùng ngày chị Nguyễn Thị S đã nhận lại 02 chiếc điện thoại nêu trên và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình vuông có kích thước (72x01)cm, một đầu cong; 01 chiếc dép nhựa màu đen có chữ SANDALER; 01 điện thoại HTC vỏ màu đen (máy đã cũ không lên nguồn).

Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2018, Nguyễn Văn Th lợi dụng sơ hở đã cạy phá khóa cửa nhà chị Nguyễn Thị S trộm cắp 01 chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 màu trắng có giá trị là 4.725.000 đồng và 01 chiếc điện thoại SONY Experia màu trắng có giá trị 1.600.000 đồng và 330.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 6.656.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở

hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại hình vuông có kích thước (72x01)cm, một đầu cong; 01 chiếc dép nhựa màu đen có chữ SANDALER là tài sản nhà chị Nguyễn Thị S, bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, chị S không yêu cầu lấy lại và là tài sản không có giá trị; Đối với chiếc điện thoại HTC là của bị cáo, bị cáo đề nghị tiêu hủy vì máy đã hỏng không sử dụng được, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về những vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn C là người người Th đã nhờ mở khóa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony do Th trộm cắp của gia đình chị S, nhưng khi anh C định mở khóa giúp Th thì anh C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Th phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình vuông có kích thước (72x01)cm, một đầu cong; 01 chiếc dép nhựa màu đen có chữ SANDALER; 01 điện thoại HTC vỏ màu đen (máy đã cũ không lên nguồn).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung – Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã C;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện N;

- Công an huyện N;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Tam Dị, Kiển Xương;

- Bị cáo, bị hại.

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Nguyễn Thị Linh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hoài Mơ – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tam Dị, Kiến Xương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh